TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐCNTTLH	*Đồ Sơn, ngày 09 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung của anh Phạm Minh P và chị Nguyễn Thị Khánh H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phạm Minh P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 6 năm 2024, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Phạm Minh P, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án (ngày 21 tháng 6 năm 2024) và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh P và chị Nguyễn Thị Khánh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Minh P và chị Nguyễn Thị Khánh H có 01 con chung là Phạm Minh H1, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2016. Khi ly hôn, anh P và chị

H thống nhất giao con chung Phạm Minh H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị H nuôi con chung là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng một tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Minh P và chị Nguyễn Thị Khánh H không yêu cầu giải quyết

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- UBND xã T, huyện K;
(GCNKH số 31, ngày 22-5-2015);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Vinh